

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/DS-ST.
Ngày 04-10-2019.
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Như Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Đức;

Ông Nguyễn Tấn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2019; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Chân C, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 20/9A đường L, Phường N, quận T, Thành phố H- có mặt.

- Bị đơn:

Anh Lê Thành D, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện Tr, tỉnh TN- Vắng mặt.

Chị Huỳnh Thị A, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện Tr, tỉnh TN - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Chân C trình bày:

Ông và anh D, chị A không có quan hệ bà con dòng họ gì cả, chỉ là bạn bè quen biết. Vào ngày 15-5-2018 ông có cho anh D, chị A vay số tiền 200.000.000 đồng, việc vay tiền có làm giấy tay, không có thỏa thuận lãi suất, hẹn đến ngày 06-6-2018 sẽ trả nợ. Về mục đích vay tiền thì anh D nói là vay để làm công trình bên Viettel, anh D có ghi rõ trong giấy nợ còn thực sự anh D sử dụng số tiền đó để làm gì thì ông không biết. Khi đến hạn trả nợ thì anh D bỏ đi, tắt máy điện thoại. Đến tháng 02-2019 anh D có gọi cho ông nói là để đám cưới con xong trả tiền nhưng sau đó vẫn không trả đến nay. Khi vay tiền anh D là người trực tiếp vay, nhưng vợ anh D là chị A biết việc vay tiền này và có ký tên vào giấy vay tiền. Từ lúc vay tiền đến nay anh D, chị A không có trả được tiền cho ông số tiền nào cả.

Nguyên vọng ông yêu cầu anh D, chị A trả số tiền 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Huỳnh Thị A trình bày: Chị là vợ của anh Lê Thành D. Anh D có vay của ông C số tiền 200.000.000 đồng, nhưng tiền này là tiền anh D thua cá độ đá banh, chị biết như vậy nhưng chị không có chứng cứ hay giấy tờ gì chứng minh cả. Ông C yêu cầu anh D viết giấy nợ và chị có ký tên vào giấy nợ trên. Hiện nay anh D đã bỏ qua Campuchia ở với người phụ nữ khác và lâu lâu có liên lạc về nhà.

Nguyên vọng: Chị có ký tên vào giấy nợ thì chị đồng ý trả nhưng chị không làm gì có tiền nên yêu cầu để thời gian cho anh D đi làm có tiền sẽ trả.

Đối với bị đơn anh Lê Thành D đã được Tòa án đã triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như cung cấp văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng anh D vắng mặt nên trong hồ sơ không văn bản nêu ý kiến của anh D về yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chân C.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

2. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chân C. Buộc anh Lê Thành D và chị Huỳnh Thị A có nghĩa vụ trả cho ông C số tiền 200.000.000 đồng. Ghi nhận ông C không yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Lê Thành D và chị Huỳnh Thị A đến lần thứ hai nhưng anh D và chị A vẫn cố tình vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D và chị A là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh D để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như cung cấp văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng anh D vắng mặt nên trong hồ sơ không có văn bản nêu ý kiến của anh D. Do đó, ông C đã yêu cầu giám định chữ ký của anh Lê Thành D trong “giấy mượn tiền mặt” ngày 15-5-2018. Tại kết luận giám định số 172 ngày 04-7-2019 của Viện khoa học hình sự- Bộ công an kết luận chữ ký dưới phần “chồng mượn” trong “giấy mượn tiền mặt” ngày 15-5-2018 là của anh Lê Thành D. Từ đó nhận thấy việc vay tài sản giữa anh D và ông C là có thật.

[2.2] Tại phiên tòa ông C có cung cấp “giấy nợ nợ” ngày 30-10-2017 với nội dung là anh Lê Thành D có vay của ông Nguyễn Chân C số tiền 200.000.000 đồng do một mình anh D ký tên và hẹn ngày 30.01.2018 sẽ trả nợ. Ông C trình bày do anh D không trả nợ đúng hạn theo giấy nợ này nên ông yêu cầu vợ chồng anh D, chị A viết lại giấy nợ mới ngày 15-5-2018; ông C cũng thừa nhận số tiền trong “giấy nợ nợ” ngày 30-10-2017 và “giấy mượn tiền mặt” ngày 15-5-2018 là cùng một số tiền. Trong quá trình giải quyết vụ án ông C không xuất trình giấy nợ này nên tại phiên tòa Hội đồng xét xử không xem xét “giấy nợ nợ” ngày 30-10-2017.

[2.3] Xét lời trình bày của chị A cho rằng số tiền vay 200.000.000 đồng này là tiền anh D thua cá độ đá banh của ông C, tuy nhiên chị lại không có chứng cứ chứng minh và trong “giấy mượn tiền mặt” ngày 15-5-2018 có ghi rõ mục đích vay tiền là làm công trình Viettel. Do đó, lời trình bày của chị A là không có căn cứ.

[2.4] Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chân C, Hội đồng xét xử thấy: Ngày 15 tháng 5 năm 2018, anh Lê Thành D và chị Huỳnh Thị A có ký vay của ông C số tiền 200.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận về thời hạn trả nợ là ngày 06-6-2018 và không thỏa thuận lãi suất. Vì vậy, có cơ sở xác

định giao dịch dân sự giữa anh D, chị A với ông C là hợp đồng vay tài sản không lãi, có kỳ hạn được quy định tại Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

[2.5] Xét quá trình thực hiện hợp đồng, tính tới thời điểm hiện nay đã quá thời hạn trả nợ mà hai bên đã thỏa thuận trong “giấy mượn tiền mặt”, anh D, chị A vẫn chưa trả số tiền đã vay của ông C nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Anh D vay tiền của ông C trong thời kỳ hôn nhân với chị A, chị A cũng thừa nhận số tiền nợ này nhưng chị trình bày hiện chị không có tiền nên yêu cầu để anh D đi làm từ từ trả cho ông C. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình buộc anh Lê Thành D và chị Huỳnh Thị A cùng có trách nhiệm phải thanh toán cho ông C số tiền nợ 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng là hoàn toàn có cơ sở.

[3] Về lãi suất: Do ông C không yêu cầu anh D, chị A trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về chi phí giám định chữ ký: Chi phí giám định chữ ký là 5.000.000 đồng, ông C đã nộp toàn bộ chi phí này. Do yêu cầu của ông C có căn cứ chấp nhận nên anh D, chị A phải chịu chi phí giám định theo quy định tại Điều 161 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Anh D, chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 227, 161 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chân C. Buộc anh Lê Thành D và chị Huỳnh Thị A trả cho ông C số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng. Ghi nhận ông C không yêu cầu tính lãi suất.

2. Về chi phí giám định chữ ký: Anh D, chị A có trách nhiệm trả lại cho ông C số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

3. Về án phí:

- Anh Lê Thành D và chị Huỳnh Thị A phải chịu chung số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại ông Nguyễn Chân C số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017067 ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng.

4. Quyền kháng cáo: Ông C có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh D, chị A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Như Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA